

Bản án số: 44/2020/HS-ST
Ngày 17-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẮNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Thọ.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

2. Bà Nguyễn Thị Khánh.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Đào – Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Phương Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Chu Mạnh H, sinh năm 1987 tại xã V, huyện K, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu K và bà Chu Thị N; vợ là Đặng Thị V và có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 13-5-2020 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, ngày 19-5-2020 Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam ra quyết định truy tìm; bị bắt, tạm giữ từ ngày 19-5-2020 và bị tạm giam từ ngày 28-5-2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên toà.

2. Chu V, sinh năm 1989 tại xã V, huyện K, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá:

12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn H và bà Trần Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 08-5-2020 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, ngày 18-5-2020 Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam ra quyết định truy tìm; bị bắt, tạm giữ từ ngày 19-5-2020 và bị tạm giam từ ngày 28-5-2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Phan Đức C, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện N, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Phạm Hùng C, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Anh Chu Văn T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Anh Chu Văn G, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 17-5-2020, Chu V gọi điện thoại cho Chu Mạnh H rủ H đi chơi, H đồng ý. Sau đó V đi bộ đến nhà H cùng nhau đi bộ đến nhà anh Chu Văn C ở cùng thôn mục đích mượn xe mô tô của anh C để đi chơi nhưng anh C đang ngủ. H và V gặp anh Chu Văn G (em trai anh C), V nói với anh G “Cho em mượn xe đi chơi một lúc”. Anh G đồng ý cho V mượn chiếc xe mô tô biển số 90F3-4xxx của anh C. Sau khi mượn được xe, V điều khiển chở H đi từ thôn Đ, xã V, huyện K đến khu vực xã T, huyện K chơi. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, V chở H đi vào đường làng thuộc thôn P, xã T, huyện K, H nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jupiter biển số 30Y4-9xxx của anh Phan

Đức C dựng trên đường làng không có người trông coi, quản lý. H nói với V “Có chiếc xe máy không có người trông giữ, anh em mình lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài”, V nói “Lấy kiểu gì”, H nói “Để anh dắt xe ra”. V đồng ý dừng xe đứng chờ cách vị trí chiếc xe mô tô biển số 30Y4-9xxx khoảng 30 mét. H xuống xe đi đến vị trí dựng chiếc xe mô tô biển số 30Y4-9xxx dùng hai tay cầm vào hai tay lái của xe dắt đến chỗ V đứng chờ. Do không nổ được máy, H ngồi lên chiếc xe vừa trộm cắp được để V điều khiển xe mô tô biển số 90F3-4xxx dùng chân đẩy xe đi về nhà H cất giấu, còn V điều khiển xe mô tô biển số 90F3-4xxx trả cho anh C. Đến khoảng 09 giờ ngày 18-5-2020, V đi bộ đến nhà H và nói “Bây giờ bán xe cho ai”, H nói “Để hỏi thằng C sửa xe xem”. Sau đó H dắt xe mô tô biển số 30Y4-9xxx cùng V đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Phạm Hùng C ở thôn Đ, xã V, huyện K. V đứng ngoài chờ H vào quán nói với anh C “Có mua xe này không”, anh C nói “Xe của ai, có giấy tờ không”, H nói “Xe của tao mới mua của người trên Ứng Hòa, Hà Nội không dùng nữa nên bán, xe có đăng ký”, anh C nói “Có giấy tờ mua bán với chủ xe không”, H nói “Có”. Anh C đồng ý mua chiếc xe mô tô biển số 30Y4-9xxx với giá 2.500.000 đồng. Sau khi bán được xe mô tô, H và V cùng nhau tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Đến khoảng 18 giờ ngày 18-5-2020, anh C không thấy H mang giấy bán xe đến nên nghi ngờ là xe trộm cắp nên đã mang chiếc xe mô tô trên cùng giấy đăng ký xe đến Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hà Nam và Công an huyện Kim Bảng trình báo. Căn cứ tài liệu điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng đã ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Chu Mạnh H và Chu V.

Vật chứng thu giữ gồm: Tạm giữ của anh Phạm Hùng C 01 chiếc xe mô tô biển số 30Y4-9xxx và 01 giấy đăng ký xe mang tên Phan Đức C, sinh năm 1984, trú tại xã Đ, huyện N, thành phố Hà Nội; tạm giữ của anh Chu Văn C 01 xe mô tô biển số 90F3-4xxx và 01 giấy đăng ký xe mang tên Lê Văn H, trú tại thị trấn B, huyện K, tỉnh Hà Nam.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 16 ngày 26-5-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Kim Bảng kết luận: Theo giá thị trường hiện tại 01 chiếc xe mô tô biển số 30Y4-9xxx có giá trị là 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 44/CT - VKSKB ngày 22-6-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố các bị cáo Chu Mạnh H và

Chu V về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo: Xử phạt bị cáo H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, xử phạt bị cáo V từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét. Truy thu của mỗi bị cáo 1.250.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, các bị cáo Chu Mạnh H, Chu V đều khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố và nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận định giá tài sản và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập.

[3] Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 21 giờ ngày 17-5-2020, tại thôn P, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam, các bị cáo Chu Mạnh H, Chu V đã lợi dụng sơ trong việc quản lý tài sản của anh Phan Đức C, đã lén lút chiếm đoạt của anh C 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jupiter biển số

30Y4-9xxx trị giá 5.000.000 đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây tâm lí hoang mang cho người dân trong việc quản lí tài sản, làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy cần phải xử lí nghiêm khắc, cách li các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Trong vụ án này, bị cáo Chu Mạnh H là người khởi xướng việc trộm cắp tài sản, đồng thời là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên giữ vai trò thứ nhất. Bị cáo Chu V đồng phạm với vai trò là người giúp sức.

[6] Khi quyết định hình phạt, xét cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu, đều đang có một tiền sự bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Tuy nhiên, cả hai bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên toà đều khai báo thành khẩn, vì vậy cả hai bị cáo đều được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cả hai bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có tài sản riêng, do đó miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra xác định 01 chiếc xe mô tô biển số 30Y4-9 và 01 giấy đăng ký xe là tài sản hợp pháp của anh Phan Đức C; 01 chiếc xe mô tô biển số 90F3-4 và 01 giấy đăng ký xe là tài sản hợp pháp của anh Chu Văn T nên cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Bảng đã trả lại cho anh C và anh T là đúng quy định của pháp luật. Sau khi nhận lại tài sản anh C và anh T đều không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại. Đối với anh Phạm Hùng C là người mua chiếc xe mô tô biển số 30Y4-9xxx của bị cáo H với giá 2.500.000 nhưng anh C không yêu cầu H trả lại số tiền nêu trên, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với số tiền 2.500.000 đồng anh Phạm Hùng C trả cho bị cáo H để mua chiếc xe mô tô biển số 30Y4-9xxx, số tiền này cả hai bị cáo đã cùng nhau

tiêu xài cá nhân hết. Đây là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội, do vậy cần truy thu để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[10] Đối với anh Phạm Hùng C là người đã mua chiếc xe mô tô biển số 30Y4-9xxx nhưng không biết đây là tài sản do H và V trộm cắp mà có nên cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Bảng không xử lý về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" là có căn cứ.

[11] Đối với anh Chu Văn G là người đã cho Chu V mượn chiếc xe mô tô biển số 90F3-4xxx nhưng không biết việc V và Hà dùng vào việc phạm tội nên cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Bảng không xử lý hình sự đối với anh G là có căn cứ.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Chu Mạnh H, Chu V phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Xử phạt bị cáo Chu Mạnh H 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ 19-5-2020.

- Xử phạt bị cáo Chu V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ 19-5-2020.

2. Buộc Chu Mạnh H và Chu V mỗi bị cáo phải nộp số tiền 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào ngân sách Nhà nước

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Chu Mạnh H, Chu V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Thọ

